

Số: 233/QĐ-DBĐHDTTW

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh
hoàn thành chương trình dự bị đại học vào Học viện Ngoại giao**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Thông tư số: 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số: 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số: 66/DBĐHDTTW-KHTC, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương về việc đăng ký chỉ tiêu xét chuyển đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT vào đại học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số: 437/HVNG-BĐT ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Học viện Ngoại giao, về việc tiếp nhận chỉ tiêu xét chuyển đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư 44/2021/TT-BGDĐT vào học Đại học năm học 2024-2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét chuyển học sinh ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Phó Hiệu Trưởng phụ trách công tác xét chuyển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chuyển 23 học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại Học viện Ngoại giao (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các thủ tục xét tuyển theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học và thanh toán hết các khoản công nợ đối với Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Bồi dưỡng - Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kế hoạch, tài chính – Quản trị, trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

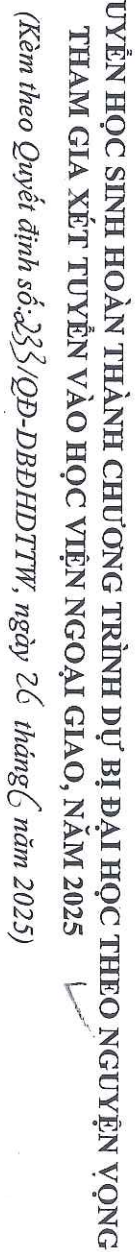
- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTCQT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Tuấn Anh

TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG



Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Lớp	Số CMND/CC CD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học		KQHT THPT						Ngành xét chuyển	
								Điểm tổng kết các môn học	XLRL	Điểm TB chung học tập			Hành kiểm				
										Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		
1	Mai Ngọc Diệp	Nữ	19/02/2006	Nùng	K50C4	006306003149	0886919206	9,0	Tốt	7,6	7,4	7,9	Tốt	Tốt	Tốt	Hàn Quốc học	HQT08-01
2	Lù Thị Lan Hương	Nữ	05/06/2006	Tày	K50C9	008306008592	0976762226	8,4	Tốt	7,1	7,9	8,3	Tốt	Tốt	Tốt	Hàn Quốc học	HQT08-01
3	Mã Thị Uyên	Nữ	23/08/2006	Nùng	K50C2	004306004242	0814089182	8,3	Tốt	7,3	7,5	7,6	Tốt	Tốt	Tốt	Hàn Quốc học	HQT08-01
4	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	23/06/2006	Kinh	K50D7	042306007127	0367454345	9,0	Tốt	7,7	8,5	8,4	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh doanh quốc tế	HQT06
5	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	16/11/2006	Tày	K50D3	004306000562	0889996719	8,7	Tốt	8,6	8,6	8,4	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh tế quốc tế	HQT03
6	Lục Bảo Lâm	Nam	22/10/2005	Tày	K50A4	004205000424	0365634508	8,6	Tốt	7,50	7,70	8,10	T	T	T	Kinh tế quốc tế	HQT03
7	Dương Bách Sang	Nam	01/01/2006	Mường	K50D6	017206004755	0384225713	8,5	Tốt	7,3	7,5	7,6	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh tế quốc tế	HQT05
8	Mạc Trúc Quỳnh	Nữ	22/12/2006	Tày	K50A3	004306007099	0868889689	8,4	Tốt	8,20	8,30	8,30	T	T	T	Kinh.tế quốc tế	HQT03
9	Triệu Thị Kiều Khanh	Nữ	26/09/2006	Tày	K50D2	070306011380	0382553426	8,3	Tốt	7,5	7,1	7,5	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh tế quốc tế	HQT03

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CC CD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học		KQHT THPT						Ngành xét chuyển	
								Điểm tổng kết các môn học	XLR	Điểm TB chung học tập			Hành kiểm			Tên ngành	Mã ngành
										Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		
10	Nông Văn Minh	Nam	16/11/2006	Tày	K50C1 0	004206003 199	093672336 3	9,0	Tốt	7,3	7,0	7,8	Tốt	Tốt	Tốt	Luật quốc tế	7380108
11	Lênh Thị Thiên Vân	Nữ	04/08/2006	Nùng	K50D7	008306001 711	033295842 0	8,4	Tốt	7,3	7,3	7,9	Tốt	Tốt	Tốt	Luật thương mại quốc tế	HQT07
12	Nông Thu Phương	Nữ	29/03/2006	Tày	K50D2	020306006 544	086752700 6	8,2	Tốt	7,6	7,9	7,7	Tốt	Tốt	Tốt	Ngôn ngữ Anh	7220201
13	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	31/03/2006	Tày	K50D2	004306000 070	090435109 0	8,2	Tốt	8,6	8,5	8,4	Tốt	Tốt	Tốt	Ngôn ngữ Anh	HQT02
14	Hoàng Trung Anh	Nam	05/04/2006	Nùng	K50D5	004206005 030	085230398 0	8,1	Tốt	7,6	7,7	7,8	Tốt	Tốt	Tốt	Ngôn ngữ Anh	7220201
15	Sùng Triệu Thủy	Nữ	18/01/2006	Hmông	K50C1 0	002306009 495	098552169 9	8,5	Tốt	8,6	8,1	8,6	Tốt	Tốt	Tốt	Quan hệ quốc tế chuyên ngành TT đối ngoại	7310206
16	Trần Thu Hoài	Nữ	13/07/2006	Kinh	K50C9	002306008 216	036599048 8	8,7	Tốt	7,8	8,1	8,1	Tốt	Tốt	Tốt	Trung Quốc học	HQT08-04
17	Trần Phương Linh	Nữ	01/08/2006	Mường	K50C6	025306002 178	036652239 1	8,4	Tốt	7,5	7,7	8,2	Tốt	Tốt	Tốt	Trung Quốc học	HQT08-04
18	Lê Anh Tân	Nam	19/09/2006	Mường	K50C1 0	025206011 317	096798666 2	8,4	Tốt	7,6	8,1	8,1	Tốt	Tốt	Tốt	Trung Quốc học	HQT08-04
19	Lộc Huyền Diễm	Nữ	26/07/2006	Tày	K50C8	020306000 979	089941969 9	9,0	Tốt	8,3	8,3	8,4	Tốt	Tốt	Tốt	Truyền thông quốc tế	HQT05
20	Đàm Quỳnh Thu	Nữ	29/01/2006	Nùng	K50C3	020306007 447	085553256 7	8,7	Tốt	7,6	7,9	8,1	Khá	Tốt	Tốt	Truyền thông quốc tế	HQT05
21	Nguyễn Thu Hà	Nữ	17/10/2006	Tày	K50C1 4	004306005 021	034378007 6	8,6	Tốt	8,2	8,1	8,4	Tốt	Tốt	Tốt	Truyền thông quốc tế	HQT05

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CC CD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học		KQHT THPT						Ngành xét chuyển	
								Điểm tổng kết các môn học	XLRL	Điểm TB chung học tập			Hành kiểm			Tên ngành	Mã ngành
22	Dương Thảo Nguyên	Nữ	05/03/2006	Nùng	K50C1	004306000 656	037859945 3	8,6	Tốt	7,8	7,6	8,3	Tốt	Tốt	Tốt	Truyền thông quốc tế	HQT05
23	Trần Hà Trang	Nữ	26/10/2006	Tày	K50D2	006306002 085	094579420 6	8,4	Tốt	7,8	7,8	8,0	Tốt	Tốt	Tốt	Truyền thông quốc tế	HQT05

Danh sách gồm 23 học sinh (A: Toán - Lý - Hóa; C: Văn - Sử - Địa; D: Toán - Văn - T.Anh)/.



KT. Hiệu trưởng
Phó Hiệu trưởng

ThS. Hồ Thị Bích Thủy

Xác nhận dữ liệu của Phòng BDQLCL

Trưởng phòng

ThS. Lương Thị Hồng Khuyến

Người lập biên

ThS. Lê Thị Hoàng